TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/DS-ST
Ngày: 12 - 6 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Năm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Nam

Ông Bùi Trưng

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Huệ – Thư ký, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2018, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2019 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 756/TB-TA ngày 21/5/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Ngọc M, sinh năm 1957

Địa chỉ: Tổ 18, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982; cư trú tại tổ 18, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Bà Bùi Thị Ngọc L, sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ 11, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1919

Địa chỉ: Phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Bà Bùi Thị Ngọc L

- Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 48 đường H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tấn H – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh H – Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Q.

- Văn phòng Công chứng T

Địa chỉ: Số 17 đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Thanh T – Trưởng Văn phòng Công chứng T.

(Bà Nguyễn Thị Thu H, bà Bùi Thị Ngọc L có mặt; ông Trần Thanh H và bà Lê Thị Thanh T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 03/4/2018, bổ sung ngày 07/5/2018, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Về quan hệ huyết thống: Cụ Bùi C (Tên gọi khác là Bùi X) chết năm 1994 cụ Lê Thị H có 2 người con là bà Bùi Thị Ngọc M và bà Bùi Thị Ngọc L. Ngoài ra cụ C và cụ H không còn người con nào khác.

Về nguồn gốc di sản: Thửa đất số 549, tờ bản đồ số 03, diện tích 449,2m^2 (viết tắt là thửa 549) tại tổ 11, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi do Ủy ban nhân dân thành phố Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ cụ Lê Thị H ngày 25/4/2014 là của cụ C và cụ H để lại.

Ngày 12/6/2014, cụ H lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa 549 cho bà Bùi Thị Ngọc L được Văn phòng Công chứng T công chứng. Ngày 03/10/2014, bà L được UBND thành phố Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 549.

Nguồn gốc nhà, đất là của cụ C và cụ H. Cụ C chết thì ½ nhà, đất là di sản của cụ C để lại cho các đồng thừa kế. Cụ C và cụ H có 02 người con nhưng năm 2014, cụ H tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất thửa 549 cho bà L là không đúng pháp luật.

Nay, bà M yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Lê Thị H với bà Bùi Thị Ngọc L được Văn phòng Công chứng T công chứng ngày 12/6/2014 vô hiệu và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 130595, số vào sổ 06246 do Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho bà Bùi Thị Ngọc L ngày 03/10/2014 đối với thửa đất 549.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà M rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia thừa kế 1/2 thửa đất số 549, tờ bản đồ số 03, có diện tích 224,6m^2 tại phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cho bà M, bà Lê Thị H, bà Bùi Thị Ngọc L và bà M yêu cầu được nhận diện tích đất là 74,8m^2. Ngoài ra, bà M không yêu cầu gì khác.

** Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 20/7/2018, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn và là người đại diện theo ủy quyền của cụ Lê Thị H trình bày:*

Về quan hệ huyết thống và nguồn gốc thửa 549 thì bà thống nhất với trình bày của chị H.

Ngày 12/6/2014, cụ H lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa 549 cho bà được Văn phòng Công chứng T công chứng. Ngày 03/10/2014, UBND thành phố Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 549 cho bà là đúng pháp luật. Việc cụ H tặng cho bà thửa đất nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, hợp đồng tặng cho được công chứng theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, bà M yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa 549 giữa cụ H với bà là vô hiệu và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thành phố Q cấp cho bà ngày 03/10/2014, bà không đồng ý, yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vô hiệu, thì bà, cụ H không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác.

** Tại Bản trình bày ngày 08/11/2018, ông Trần Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố Q trình bày:*

Ngày 12/6/2014 cụ Lê Thị H lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa 549, tờ bản đồ số 03, diện tích 449,2m^2, tại phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (viết tắt là thửa 549) cho bà Bùi Thị Ngọc L được Văn phòng Công chứng T công chứng ngày 12/6/2014.

Ngày 23/6/2014 bà L nộp hồ sơ đăng ký biến động đối với thửa 549 và được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố (nay là Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – chi nhánh thành phố Q) tham mưu cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L ngày 03/10/2014 đối với thửa 549. Trong hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất của bà L không phát sinh đơn tranh chấp, nên đảm bảo theo quy định.

Nay, bà Bùi Thị Ngọc M khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 130595, số vào sổ 06246 do Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho bà Bùi Thị Ngọc L ngày 03/10/2014, căn cứ khoản 5 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định: "Nhà nước không thu hồi GCNQSD đất đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai nếu người được cấp giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển

nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật". Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Người đại diện theo pháp luật của Văn phòng công chứng T trình bày:*

Ngày 12/6/2014 Văn phòng Công chứng T công chứng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Lê Thị H và bà Bùi Thị Ngọc L đối với thửa đất 549, tờ bản đồ số 03, diện tích 449,2m^2, tại phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (viết tắt là thửa 549). Tại thời điểm ký kết hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên, Văn phòng đã xem xét hồ sơ: Thửa đất 549 được cấp cho hộ cụ H ngày 25/4/2014, tại thời điểm cấp đất hộ cụ H chỉ có một mình cụ H, chồng cụ H là cụ Bùi C đã chết năm 1994 và tài sản không bị kê biên hay ngăn chặn, nên Văn phòng ký chứng nhận hợp đồng tặng cho nêu trên là hoàn toàn phù hợp, đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo qui định tại khoản 2 Điều 26, Điều 34, 70, 71, 72, 73, 97, 98, 101, khoản 3 Điều 106, Điều 174, 175, 195, 196, 197, 203, 205, 208, 211 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về thẩm quyền thụ lý, về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, về tư cách của những người tham gia tố tụng, về việc thực hiện thủ tục tống đạt các Thông báo, Quyết định, về thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và tống đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia thừa kế 1/2 thửa đất số 549, tờ bản đồ số 03, có diện tích 224,6m^2 tại phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cho bà M, cụ Lê Thị H, bà Bùi Thị Ngọc L là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu nguyên đơn đã rút. Đối với yêu cầu tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bên tặng cho là cụ Lê Thị H và bên được tặng cho là bà Bùi Thị Ngọc L đối với thửa đất số 549 là vô hiệu và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho bà Bùi Thị Ngọc L đối với thửa đất số 549 vào ngày 03/10/2014 là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện: Ngày 03/4/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhận được đơn khởi kiện của bà Bùi Thị Ngọc M. Xét thấy đơn khởi kiện không có đủ các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên ngày 10/4/2018, Tòa án có Thông báo số 937/TB-TA về việc yêu cầu người khởi kiện sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện. Ngày 09/5/2018, Tòa án nhận được đơn khởi kiện bổ sung. Bà M là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Ngày 28/5/2018 Tòa án thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 191, 193 và 195 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bà Bùi Thị Ngọc M yêu cầu chia thừa kế 1/2 thửa đất số 549, tờ bản đồ số 03, có diện tích 224,6m^2 tại phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cho bà M, cụ Lê Thị H, bà Bùi Thị Ngọc L và bà M yêu cầu được nhận diện tích đất là 74,8m^2. Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Lê Thị H với bà Bùi Thị Ngọc L được công chứng ngày 12/6/2014 vô hiệu. Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 130595, số vào sổ 06246 do Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho bà Bùi Thị Ngọc L ngày 03/10/2014. Tòa án thụ lý vụ án với quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp chia di sản thừa kế, tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"* và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 34, 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà M rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia thừa kế 1/2 thửa đất số 549, tờ bản đồ số 03, có diện tích 224,6m^2 tại phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cho bà M, cụ Lê Thị H, bà Bùi Thị Ngọc L và bà M yêu cầu được nhận diện tích đất là 74,8m^2. Xét việc bà M rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bà M đã rút và xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"* là đúng với quy định tại khoản 4 Điều 70, khoản 2 Điều 71, khoản 1 Điều 243, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.4] Ông Trần Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thành phố Q và bà Lê Thị Thanh T là người đại diện theo pháp luật của Văn phòng Công chứng T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các đương sự đều thừa nhận về quan hệ huyết thống, cụ Bùi C (Tên gọi khác là Bùi Xuể) chết năm 1994 và cụ Lê Thị H có 2 người con là bà Bùi Thị Ngọc L, bà Bùi Thị Ngọc M. Ngoài ra cụ C, cụ H không còn người con nào khác. Cụ C chết không để lại di chúc.

[2.2] Các đương sự cũng đều thừa nhận nguồn gốc thửa đất số 549, tờ bản đồ số 03, diện tích 449,2m^2 (viết tắt là thửa 549) tại tổ 11, phường N, thành phố Q, tỉnh

Quảng Ngãi được Ủy ban nhân dân thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ cụ Lê Thị H ngày 25/4/2014 và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Bùi Thị Ngọc L ngày 03/10/2014 là của cụ C và cụ H để lại. Đây là những tình tiết, sự kiện được các đương sự thừa nhận không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn là bà Bùi Thị Ngọc M, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cụ C chết năm 1993 không để lại di chúc nên ½ nhà và quyền sử dụng đất thuộc thửa 549 là di sản của cụ C để lại cho các đồng thừa kế theo quy định tại Điều 4, 5, 24, 25 Pháp lệnh thừa kế năm 1990.

Như vậy hàng thừa kế thứ nhất của cụ C gồm có 03 người là cụ H, bà M và bà L. ½ thửa 549 là tài sản chung của cụ H và các đồng thừa kế của cụ C nhưng cụ H lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, định đoạt toàn bộ thửa 549 cho bà L mà không có sự đồng ý của các đồng thừa kế của cụ C là không đúng quy định tại Điều 14, 17 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đồng thừa kế của cụ C.

[2.4] Đối với Văn phòng Công chứng T khi công chứng Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ H và bà L đối với thửa 549 mà UBND thành Quảng Ngãi cấp cho hộ cụ H vào năm 2014 mà không có văn bản đồng ý của chủ sở hữu chung là không đúng quy định tại Điều 109, 122, 127, 128 Bộ luật dân sự 2005 nên vô hiệu. Do đó, việc UBND thành phố Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L đối với thửa 549 vào ngày 03/10/2014 là không đúng.

[2.5] Cụ H và bà L không yêu cầu giải quyết hậu quả trong trường hợp Tòa án tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ H và bà L đối với thửa 549 vô hiệu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Ngọc M về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Lê Thị H với bà Bùi Thị Ngọc L được Văn phòng Công chứng T công chứng ngày 12/6/2014 vô hiệu và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 130595, số vào sổ 06246 do Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho bà Bùi Thị Ngọc L ngày 03/10/2014 đối với thửa đất 549 .

[3] Về án phí: Bà Bùi Thị Ngọc L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Bùi Thị Ngọc M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 34, 37, 92, 147, 191, 193, 195, khoản 1 Điều 227, 228, Điều 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 4, 5, 24, 25 Pháp lệnh thừa kế năm 1990.

Điều 109, 122, 127, 128 Bộ luật dân sự năm 2005.

Điều 14, 17 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Bùi Thị Ngọc M.

1.1. Tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bên tặng cho là cụ Lê Thị H và bên được tặng cho là bà Bùi Thị Ngọc L đối với thửa đất số 549, tờ bản đồ số 03, diện tích 449,2m^2 tại phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi được Văn phòng Công chứng T công chứng số 2548 quyển số 07/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/6/2014 là vô hiệu.

1.2. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 130595, số vào sổ 06246 do Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho bà Bùi Thị Ngọc L đối với thửa đất số 549, tờ bản đồ số 03, diện tích 449,2m^2 tại phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 03/10/2014.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Bùi Thị Ngọc M về việc yêu cầu chia thừa kế 1/2 thửa đất số 549, tờ bản đồ số 03, có diện tích 224,6m^2 tại phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cho bà Bùi Thị Ngọc M, cụ Lê Thị H, bà Bùi Thị Ngọc L và bà Bùi Thị Ngọc M yêu cầu được nhận diện tích đất là 74,8m^2.

3. Về án phí: Bà Bùi Thị Ngọc L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Bùi Thị Ngọc M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Toà Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Năm